



BETADINE[®] gargle & mouthwash



DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ HIỆU QUẢ VIÊM HỌNG

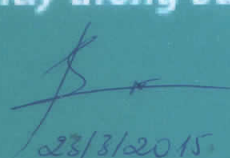
1. Thành phần hoạt chất: Povidone-Iodine 1%. **2. Chỉ định:** Dùng điều trị các trường hợp viêm, nhiễm khuẩn ở họng / miệng như: Viêm họng, viêm miệng, viêm lợi, loét aptơ, viêm amyđan, nhiễm nấm candida, nhiễm lạnh, cúm. Dùng dự phòng trong và sau phẫu thuật (cắt amyđan, sau phẫu thuật nha khoa) Dùng thường kỳ để vệ sinh răng miệng. **3. Cách dùng và liều dùng:** Sử dụng 20-30ml dung dịch không pha loãng, hoặc pha loãng đến 2 phần nước. Súc miệng/họng trong ít nhất 30 giây để dự phòng hoặc 2 phút khi có tổn thương, dùng 4 lần một ngày nếu cần, đặc biệt sau khi ăn. Thời gian sử dụng thông thường (trừ khi có chỉ định khác của bác sĩ) khoảng 14 ngày. **4. Chống chỉ định:** Không dùng thuốc khi mẫn cảm với iod, povidone hay bất kì thành phần tá dược, các bệnh lý liên quan tuyến giáp, trước và sau khi trị liệu iod phóng xạ, không dùng thuốc trong vòng 4 tuần trước và sau khi làm nhấp nháy đồ iod phóng xạ hoặc điều trị iod phóng xạ trong ung thư biểu mô tuyến giáp, bệnh nhân đang điều trị đồng thời với lithium, trẻ em dưới 6 tuổi. **5. Lưu ý đặc biệt và cảnh báo khi sử dụng thuốc:** Cần trọng khi dùng thường xuyên cho vùng da tổn thương đối với bệnh nhân suy thận. Chỉ dùng để súc miệng/họng. Ngưng thuốc khi gặp kích ứng tại chỗ hoặc mẫn cảm. Giữ xa tầm tay trẻ em. **6. Phụ nữ có thai và cho con bú:** Chỉ dùng thuốc theo chỉ định chặt chẽ của bác sĩ với liều tối thiểu, vì iod được hấp thu có thể qua hàng rào nhau thai và có thể tiết vào sữa mẹ. Ngoài ra, Povidone-iod có thể gây ra thiếu năng tuyết giáp tạm thời ở bào thai hay trẻ sơ sinh nên tránh dùng povidone-iod trong trường hợp này. **7. Tác dụng phụ và phản ứng có hại:** Hiếm khi xảy ra phản ứng mẫn cảm da, có thể xuất hiện dưới dạng ngứa ban đỏ, vết bong giộp nhỏ hoặc các biểu hiện tương tự. Rất hiếm khi xảy ra các phản ứng dị ứng toàn thân cấp tính (hạ huyết áp và/hoặc khó thở). Sau khi hấp thu lượng lớn các sản phẩm có iod, thấy xuất hiện mất cân bằng điện giải gia tăng và nồng độ osmol trong máu bất thường, suy chức năng thận và nhiễm axit chuyển hóa. **Hãy thông báo với bác sĩ mọi tác dụng không mong muốn mà bạn gặp phải.**

Nhà sản xuất: Mundipharma Pharmaceuticals Ltd.

13, Othellos str., Dhali Industrial Zone, P.O. Box 23661, 1685 Nicosia, Cyprus.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Thông tin sản phẩm liên hệ: Văn phòng đại diện Mundipharma Pharmaceuticals Pte.Ltd. Tại TP.HCM, ĐT: (08) 7300129


23/3/2015